

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN DƯƠNG KINH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 30-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Thành.

2. Ông Phạm Thanh Giản.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đồng Thị Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Quang M, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1975 tại Hải Phòng; nơi cư trú: phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh C và bà Nguyễn Thị K; có vợ là chị Đặng Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Bản án số 36/HSST ngày 17-10-2000 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 16/2020/HSST ngày 26-8-2020 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gá bạc” đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 07-6-2024 đến ngày 12-6-2024 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 07-6-2024, Lê Quang M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B1-172.24 đi một mình từ nhà đến khu vực dự án thuộc phường T, quận H, thành phố Hải Phòng để mua ma túy. Khi đến nơi, M gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua 100.000 đồng ma túy Heroine. Người này đồng ý, nhận tiền rồi đưa cho M 01 gói giấy có kích thước khoảng (1x1,5) cm bên trong có chứa chất bột màu trắng. M cất gói ma túy vừa mua vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà để sử dụng. Khi M đi đến khu vực Cầu Rào 2 thuộc phường A, quận D, thành phố Hải Phòng thì gặp Nguyễn Văn T (sinh năm: 1969, địa chỉ: phường H, quận D, thành phố Hải Phòng – là người M quen). T xin đi nhờ về nhà, M đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 05 phút cùng ngày khi M chở T đi đến khu vực tổ dân phố Ninh Hải 1, phường anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của M 01 gói ma túy và 01 xe mô tô. Cơ quan Công an niêm phong vật chứng gửi giám định. Khám xét khẩn cấp nơi ở của M, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 704/KL-KTHS ngày 11-6-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,18 gam.

Lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong số 704MT/PC09 và chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh quản lý. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B1-172.24 là của bà Đặng Thị N (sinh năm 1975, địa chỉ: tổ 5, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng - vợ bị cáo). Bà N không biết M sử dụng xe đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Dương Kinh đã trả lại xe cho bà N.

Nguyễn Văn T đi nhờ xe nhưng không biết việc M mua và cất giữ ma túy trong người nên Cơ quan điều tra không xử lý. Hiện chưa xác định được thông tin lai lịch, địa chỉ người đàn ông bán ma túy cho M nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý.

Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh đã ra bản cáo trạng số 33/CT-VKSDK ngày 19-9-2024 truy tố Lê Quang M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo. Kiểm sát viên đánh

giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo và các vấn đề cần giải quyết của vụ án, cụ thể:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Quang M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Lê Quang M từ 24 tháng đến 27 tháng tù; không phạt tiền bổ sung không phạt tiền bổ sung vì bị cáo không có thu nhập và không có tài sản.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy và vỏ bao gói của mẫu vật còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì được niêm phong số 704MT/PC09.

- Về nghĩa vụ nộp án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Quang M khai nhận cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo sử dụng và nghiện ma túy từ năm 2023 nhưng chưa bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Ngày 07-6-2024, bị cáo mua ma túy và mang về chỉ nhằm mục đích để sử dụng mà không có mục đích nào khác. Bị cáo lấy chiếc xe mô tô đi mua ma túy nhưng không nói cho bà Ngọc biết là đi mua ma túy. Số tiền mà bị cáo có để đi mua ma túy là do bị cáo làm xe ô có được. Trên đường mang ma túy về thì T có nhờ chở T về nhà thì bị cáo đã đồng ý. T không biết bị cáo cất giữ ma túy. Việc mua và sử dụng ma túy chỉ một mình bị cáo thực hiện mà không cho ai biết và không liên quan đến người khác. Bị cáo rất hối hận về hành vi cất giữ ma túy của mình. Bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo được cải tạo và sớm về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Dương Kinh, Viện kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lê Quang M

[2.1] Bị cáo Lê Quang M đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và không thuộc trường hợp ở trong tình trạng không có năng lực nhận thức hoặc năng lực điều khiển hành vi theo đòi hỏi của xã hội.

[2.2] Khoảng 12 giờ 05 giờ ngày 07-6-2024, tại phường A, quận D, thành phố Hải Phòng, Lê Quang M đã có hành vi cất giữ trong túi quần 0,18 gam Heroine, mục đích để bản thân sử dụng.

[2.3] Bị cáo Lê Quang M nhận thức được việc cất giữ chất ma túy để sử dụng là trái pháp luật. Nhưng vì bị cáo bị nghiện ma túy nên bị cáo đã thực hiện. Như vậy, bị cáo cất giấu trái phép 0,18 gam Heroine với lỗi cố ý trực tiếp.

[2.4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy của Nhà nước.

[2.5] Từ phân tích trên, có đủ căn cứ kết bị cáo Lê Quang M đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo phạm tội

Tội phạm về ma túy không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chế độ chế độ kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, tác động tiêu cực đến hoạt động thường ngày của xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người và là tác nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó cần buộc đối tượng phạm tội chịu hình phạt. Xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo cần cân nhắc các yếu tố sau:

[3.1] Về nhân thân

Bị cáo có 02 tiền án: 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 36/HSST ngày 17-10-2000 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gá bạc” tại Bản án số 16/2020/HSST ngày 26-8-2020 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Mặc dù bị cáo được đương nhiên xóa án tích nhưng vẫn đánh giá ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém khi tiền án về tội “Gá bạc” mới được xóa chưa đầy 4 tháng nhưng bị cáo lại phạm tội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là nghiêm trọng. Xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, loại và mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét mức hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp cho việc giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Lê Quang M không có thu nhập và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng

Lượng ma túy và vỏ bao gói của mẫu vật còn lại sau giám định là vật liên quan đến việc phạm tội và bị cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về nghĩa vụ nộp án phí

Bị kết án nên bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Phạt bị cáo Lê Quang M: 27 tháng tù, thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 6 năm 2024.

- Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy và vỏ bao gói của mẫu vật còn lại sau giám định gói trong 01 phong bì niêm phong số 704MT/PC09 (theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 25-9-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh).

Bị cáo Lê Quang M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06);
- VKSND, Công an Q. Dương Kinh;
- Chi cục THADS Q. Dương Kinh;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Giản

Ngô Văn Thành

Nguyễn Quốc Phương

